

## QUY CHẾ

### Công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua; tổ chức Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng xét sáng kiến; đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, sáng kiến; thẩm quyền xét, khen thưởng và đề nghị khen thưởng; tổ chức trao thưởng. Quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân được khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, gia đình và Nhân dân trong huyện Tây Sơn.

2. Tập thể, cá nhân ngoài huyện, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội huyện Tây Sơn.

### Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

1. Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; khen thưởng phải kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, học tập, chiến đấu, phục vụ chiến đấu và có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác.

3. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua thường xuyên; đồng thời, phải xác định rõ mục đích, yêu cầu mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp hoặc theo cụm, khối thi đua đã ký kết.

4. Khen thưởng phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

5. Chỉ lấy kết quả khen thưởng thành tích toàn diện làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề hoặc đợt xuất không tính làm điều kiện tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích, mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Trong 01 năm, mỗi tập thể hoặc cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng không quá 02 Giấy khen (kể cả thành tích công tác cả năm hoặc chuyên đề), trừ trường hợp khen thưởng đợt xuất.

7. Cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham gia cụm, khối thi đua do huyện tổ chức được xét tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện thông qua bình xét của cụm, khối thi đua; không xét khen theo công trạng và thành tích của cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đề nghị.

8. Chưa (*Không*) khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

9. Không khen thưởng thành tích thực hiện chuyên đề đối với các đồng chí là Lãnh đạo huyện, lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các chức danh tương đương khi tham gia các Ban Chỉ đạo hội thi, hội diễn, chương trình, dự án, chuyên đề, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (trừ trường hợp đặc biệt có sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện).

10. Không khen thưởng đối với những trường hợp sau:

10.1. Cá nhân thuộc các tổ chức xã hội - nghề nghiệp: Đối tượng này chỉ khen thưởng thành tích tiêu biểu xuất sắc, nổi trội nhân Đại hội kết thúc nhiệm kỳ.

10.2. Các tổ chức chính trị - xã hội: Không khen thưởng cho tập thể, cá nhân vào dịp Đại hội hết nhiệm kỳ, đối tượng này khen thưởng theo công trạng và thành tích.

10.3. Không xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" hàng năm cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc tỉnh quản lý quỹ lương, tuyển dụng, bổ nhiệm. Đối tượng này chỉ khen thưởng thành tích nổi trội tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua hoạt động theo cụm, khối thi đua; phong trào thi đua theo chuyên đề do huyện phát động và khen thưởng đợt xuất.

11. Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, doanh nghiệp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao mà xem xét đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng thành tích của tập thể, cá nhân để làm cơ sở quyết định khen thưởng, trình cấp trên khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Điều 4. Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh giải thưởng**

Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh và đề ra các giải thưởng có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải được đăng ký với Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện); Ủy ban nhân dân huyện quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do Ủy ban nhân dân huyện tổ chức.

**Chương II****TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA****Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua**

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị, địa phương. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề từ 03 năm trở lên, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xây dựng kế hoạch, nội dung, tiêu chí thi đua, tổ chức phát động phong trào thi đua để có cơ sở bình xét khi kết thúc đợt thi đua gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ - cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện) để theo dõi, xem xét thống nhất đề nghị khen thưởng theo quy định.

**Điều 6. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua**

1. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua để đề ra chỉ tiêu, nội dung thi đua cụ thể. Nội dung và chỉ tiêu thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; phải đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng quy định pháp luật.

2. Tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký và ký kết giao ước thi đua trong từng cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, doanh nghiệp, khối thi đua; triển khai các biện pháp tuyên truyền, vận động, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra phong trào thi đua. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo điểm, nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua; xét chọn, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

**Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã) có trách nhiệm phát động,

chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn xã. Chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để các cá nhân được khen cao; phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm có hiệu quả.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thuộc huyện; các đơn vị thuộc tỉnh đóng trên địa bàn huyện; các doanh nghiệp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp để phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; tổ chức tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Chính quyền phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp tổ chức phát động thi đua, tuyên truyền mục đích ý nghĩa phong trào thi đua và vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia phong trào thi đua; giám sát việc thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng, xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với phong trào thi đua; kiến nghị đổi mới về công tác thi đua, khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua; phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt - việc tốt, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

### **Điều 8. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện thực hiện theo Điều 63, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 tháng 2017 của Chính phủ; Hướng dẫn số 121/HD-HĐTKT ngày 24 tháng 4 tháng 2019 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về tổ chức hoạt động Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp.

1.1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức họp phải có ít nhất 2/3 trong tổng số thành viên Hội đồng; chủ trì Hội nghị do Chủ tịch Hội đồng hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng Thứ nhất chủ trì. Khi họp xét khen thưởng tất cả thành viên họp hình thức biểu quyết, bỏ phiếu; trường hợp vắng mặt, cơ quan Thường trực Hội đồng xin ý kiến bằng văn bản để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng, hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

1.2. Phòng Nội vụ huyện là cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện có nhiệm vụ tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện xây dựng kế hoạch hàng năm và tham mưu tổ chức chỉ đạo hoạt động cụm, khối thi đua thuộc huyện, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, doanh nghiệp.

2.1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, doanh

nghiệp do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quyết định thành lập và có nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy Đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp về công tác thi đua, khen thưởng.

2.2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh, của huyện và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp quyết định thành phần, số lượng thành viên và quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

### **Điều 9. Sáng kiến, công nhận sáng kiến**

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, được áp dụng mang lại hiệu quả cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Sáng kiến được cấp cơ sở công nhận khi đáp ứng các điều kiện sau đây: Có tính mới; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và mang lại hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội đối với cơ sở; không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, không thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

#### **3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến**

Hội đồng sáng kiến cấp huyện xét công nhận sáng kiến có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng đối với cấp huyện. Chủ tịch Hội đồng sáng kiến cấp huyện hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp huyện có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận sáng kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đối với huyện.

4. Các cá nhân có đề tài nghiên cứu khoa học, công trình, giải pháp được công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng trong toàn huyện khi đạt được một trong các giải thưởng sau đây:

4.1. Đạt giải từ khuyến khích trở lên Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC), Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc hoặc từ Giải ba Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh trở lên.

4.2. Đạt giải từ giải ba trở lên Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng toàn quốc hoặc Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

4.3. Đạt giải nhì hoặc giải B trở lên Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Định, giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu.

4.4. Được Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh hoặc cấp bộ, ngành Trung ương đánh giá, nghiệm thu từ loại đạt trở lên.

4.5. Được tặng Bằng và Huy hiệu lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

4.6. Được tặng Bằng khen và Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

## **Điều 10. Hội đồng sáng kiến cấp huyện**

1. Hội đồng sáng kiến cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập; có nhiệm vụ tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến thuộc phạm vi quản lý và công nhận sáng kiến có mức độ ảnh hưởng đối với huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận sáng kiến có mức độ ảnh hưởng đối với huyện trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của Pháp luật.

2. Hội đồng sáng kiến huyện có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng; thành phần, số lượng thành viên Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện làm Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch và thành viên là những người có trình độ chuyên môn trên các lĩnh vực; trường hợp cần thiết, mời người có chuyên môn cao có liên quan đến nội dung sáng kiến để tư vấn cho Hội đồng xét sáng kiến. Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp huyện là Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

## **Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng vào dịp tổng kết năm cho các tập thể tiêu biểu, lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, cụ thể:

- 1.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- 1.2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- 1.3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- 1.4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định tại các điểm 1.1., 1.2. và 1.4. khoản 1 Điều này có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” thì được xét tặng danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

Ngoài ra, tập thể được Ủy ban nhân dân huyện tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự".

## **Điều 12. Đối tượng xét, tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”**

1. Các phòng, ban, ngành, đơn vị tương đương, các đơn vị trực thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; Công an xã (nơi không bố trí công an chính quy).

2. Đối với cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo huyện gồm: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trường học (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở), Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện.

3. Những tập thể không thuộc đối tượng Ủy ban nhân dân huyện xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" gồm: Mặt trận, Hội, đoàn thể cấp xã; Ban bảo vệ dân phố, Ban chỉ huy quân sự cấp xã; Công an xã (hệ chính quy), Doanh nghiệp, Quỹ tín dụng nhân dân, Hợp tác xã.

### **Điều 13. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác; đối tượng, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Đối với cá nhân là đảng viên, phải là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đoàn viên công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đối với thủ trưởng các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế nơi cá nhân công tác phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động và vệ sinh môi trường.

### **Điều 14. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác; tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1.1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

1.2. Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

2. Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị, địa phương, trường học tổ chức xét đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng tối đa không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

### **Điều 15. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” và Danh hiệu Thôn, Khu phố văn hóa**

Được xét tặng hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 29 và Điều 30 của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện.

## **Chương III**

### **HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 16. Hình thức khen thưởng**

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, tổ chức phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân đảm nhận.

4. Thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc, dũng cảm cứu người, cứu tài sản Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, bảo vệ an ninh Quốc gia, phòng chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ chiến đấu hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được Quốc tế, khu vực ghi nhận tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy chứng nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

### **Điều 17. Tiêu chuẩn tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện**

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1.1. Cá nhân xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề khi sơ kết, tổng kết do Ủy ban nhân dân huyện phát động có thành tích từ 01 năm trở lên đến thời điểm đề nghị; đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải được xem xét chọn trong số cá nhân tham gia trực tiếp thực hiện.

1.2. Cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn, đơn vị tương đương thuộc huyện có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua, nhiệm vụ công tác, nổi trội tiêu biểu hơn trong số những cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm, được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

1.3. Cá nhân thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tích cực tham gia phong trào thi đua do huyện phát động, có thành tích xuất sắc hoặc có công đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện.

1.4. Cá nhân lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

1.5. Tặng Giấy khen cho cá nhân là công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất tốt và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Công nhân, nông dân, người lao động lập nhiều thành tích xuất sắc hoặc đột xuất trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong xã, doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả đem lại năng suất, chất lượng và ổn định từ 01 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân khác xóa đói, giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

- Người lao động trực tiếp đạt năng suất, chất lượng cao hoặc thợ giỏi của doanh nghiệp, địa phương

\* Người đứng đầu đoàn thể cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trách nhiệm xác nhận và đánh giá hiệu quả mô hình sản xuất.

1.6. Cá nhân đạt giải nhất, nhì hoặc đạt Huy chương vàng, bạc do cấp tỉnh tổ chức trở lên hoặc đạt giải nhất do cấp huyện tổ chức.

1.7. Học sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích hoặc Huy chương vàng, bạc, đồng kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Quốc tế, quốc gia; giải nhất, nhì, ba cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh Trung học cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc đạt giải nhất, nhì kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh; đạt giải nhất kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện.

1.8. Huấn luyện viên, giáo viên trực tiếp hướng dẫn thí sinh đạt giải được khen thưởng quy định tại điểm 1.6., 1.7. khoản 1 Điều này.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

2.1. Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua; cụm, khối thi đua do huyện tổ chức bình xét trong phong trào thi đua hàng năm. Tập thể được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen phải đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự", công tác cải cách hành chính xếp loại tốt trở lên.

2.2. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề khi sơ kết, tổng kết do Ủy ban nhân dân huyện phát động có thành tích từ 01 năm trở lên đến thời điểm đề nghị, đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải được xét chọn trong số tập thể trực tiếp thực hiện.

2.3. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp các cấp tích cực tham gia các phong trào thi đua do huyện phát động, có thành tích xuất sắc hoặc có công đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện.

2.4. Đạt giải nhất, nhì hoặc Huy chương vàng, bạc do cấp tỉnh tổ chức trở lên; đạt giải nhất do cấp huyện tổ chức.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho xã, thị trấn xuất sắc; thôn (khu phố, làng) văn hóa; cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn văn hóa; gia đình văn hóa xuất sắc tiêu biểu thực hiện theo tiêu chuẩn quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn huyện.

5. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động nhân đạo, từ thiện; các doanh nghiệp trên địa bàn huyện tích cực tham gia và có nhiều đóng góp trong việc tổ chức thành công các hội chợ, các hoạt động xúc tiến thương mại do cấp tỉnh tổ chức.

6. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân là người Việt Nam ở ngoài tỉnh, ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có tinh thần đoàn kết, hữu nghị tốt, có công đóng góp lớn cho sự phát triển của huyện trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh hoặc lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng tốt đối với huyện.

7. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản có giá trị cho xã, huyện phục vụ các công trình công cộng, giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, xây dựng nông thôn mới.

8. Khen thưởng biểu dương nhân Hội nghị điển hình tiên tiến cấp xã tiến tới Hội nghị điển hình tiên tiến cấp huyện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, Hội nghị điển hình tiên tiến, chủ trì phối hợp với cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (Phòng Nội vụ huyện) để thống nhất hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn và đối tượng, số lượng khen thưởng.

**Điều 18. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về thành tích dẫn đầu Cụm, Khối thi đua thuộc huyện**

Cơ quan, đơn vị, địa phương được xét tặng “Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về thành tích dẫn đầu Cụm, Khối thi đua thuộc huyện” phải có phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả và đạt các tiêu chuẩn quy định sau:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua cụm, khối trong năm; do cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn.

2. Có nhân tố mới, mô hình mới, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, quản lý để các đơn vị khác trong cụm, khối thi đua học tập.

3. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị tặng "Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về thành tích dẫn đầu Cụm, Khối thi đua thuộc huyện" thì đơn vị đó đủ điều kiện, tiêu chuẩn "Tập thể Lao động tiên tiến" và được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện bỏ phiếu hoặc biểu quyết đạt từ 70% trở lên.

5. Tập thể được Ủy ban nhân dân huyện tặng "Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về thành tích dẫn đầu Cụm, Khối thi đua thuộc huyện", nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải

được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; công tác cải cách hành chính xếp loại tốt trở lên.

#### **Chương IV**

### **TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG CẤP TRÊN**

**Điều 19. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng", "Bằng khen" của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng", "Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh", thực hiện theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04 ngày 12 tháng 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 20. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương, Huy hiệu, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh.**

1. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng "Cờ thi đua Chính phủ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"; "Huân chương Độc lập", "Huân chương Lao động" các hạng, "Huy chương", "Huy hiệu", danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, Kỷ niệm chương của các Bộ, ngành Trung ương thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối với tập thể đề nghị "Cờ thi đua của Chính phủ", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", "Huân chương Lao động" các hạng, nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì trong thời gian đề nghị, kết quả phân loại cuối năm khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; công tác cải cách hành chính xếp loại tốt trở lên.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét, đề nghị phong tặng sau năm liền kề năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai. Trường hợp không được các cấp thống nhất đề nghị thì năm sau không xem xét lại.

### **Chương V**

## **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ, HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG**

### **Điều 21. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tặng: danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; "Giấy khen" tập thể, cá nhân, thôn (làng, khu phố) văn hóa và đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Ủy quyền cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét hiệp y (Cờ thi đua, Bằng khen) khi có văn bản đề nghị của Sở, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh.

3. Phòng Nội vụ huyện - cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện xem xét các trường hợp khen thưởng: Giấy khen dẫn đầu Cụm, Khối thi đua thuộc huyện, Giấy khen thực hiện các chuyên đề; Danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”; Huân chương, Huy chương các hạng và Bằng khen Thủ tướng về thành tích kháng chiến, công hiến.

4. Phòng Nội vụ huyện - cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện các trường hợp đề nghị khen thưởng: "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", "Huân chương" các loại; các danh hiệu vinh dự Nhà nước (trừ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Huân chương, Huy chương các hạng và Bằng khen Thủ tướng về thành tích kháng chiến, công hiến), Huân chương, Huy chương các loại, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua Toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến, thôn, khu phố văn hóa, cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, thị trấn chịu trách nhiệm xem xét, thống nhất các trường hợp khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

### **Điều 22. Quy định về tuyển trình**

1. Thực hiện theo Điều 46 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, Điều 24 Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Đối với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đóng trên địa bàn huyện nhưng không tham gia các cụm, khối thi đua do huyện tổ chức thì việc xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng do Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định.

3. Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội cấp huyện trình Ủy ban nhân dân huyện xét khen thưởng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

### **Điều 23. Quy định về thời gian trình khen thưởng**

1. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng theo công trạng và thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm và đề nghị cấp trên khen thưởng gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện), cụ thể:

- Đối với các tổ chức chính trị - xã hội huyện khi tổng kết phong trào thi đua do ngành phát động, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng **từ ngày 01 đến ngày 09 tháng 12 hàng năm.**

- Đối với các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng **từ ngày 21 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.**

- Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo huyện, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện khen thưởng theo năm học, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng **chậm nhất đến ngày 10 tháng 6 hàng năm.**

\* Quá thời gian nêu trên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện không tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện).

2. Các trường hợp khen thưởng khi sơ kết, tổng kết của ngành, khen thưởng chuyên đề, gửi hồ sơ trước ngày khen thưởng ít nhất 10 ngày làm việc (trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện).

### 3. Thời hạn giải quyết

Không quá 20 ngày làm việc đối với khen thưởng công trạng và thành tích (khen thưởng xuyên) và khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề. Không quá 05 ngày làm việc đối với hồ sơ khen thưởng đợt xuất.

4. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) theo 02 đợt:

- Đợt I: từ ngày 10 tháng 6 đến ngày 20 tháng 6 hàng năm.

- Đợt II: từ ngày 20 tháng 11 đến ngày 30 tháng 11 hàng năm.

### **Điều 24. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng**

Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng trình Ủy ban nhân dân huyện thực hiện theo quy định tại Điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Điều 26 Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành

Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và khoản 17 Điều 1 Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04 ngày 12 tháng 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh gồm có:

1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương (01 bản);
2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc biên bản họp cơ quan xét đề nghị khen thưởng (01 bản); Nội dung biên bản phải ghi rõ kết quả bỏ phiếu kín. Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng khi xét danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; danh hiệu vinh dự Nhà nước: “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu thống nhất đồng ý từ 90% trở lên; các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác phải được các thành viên Hội đồng thống nhất đồng ý từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng cấp đó; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng phiếu bầu để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

3. Báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng, (*báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP*): Thủ trưởng trực tiếp và cấp trình Ủy ban nhân dân huyện phải xác nhận thành tích đầy đủ, cụ thể, kết luận đủ điều kiện đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hoặc đủ điều kiện tặng thưởng “Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện” hoặc “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc “Tập thể Lao động xuất sắc” hoặc “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc “Huân chương” các loại; số lượng như sau:

3.1. Báo cáo thành tích Huân, Huy chương các loại, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua Chính phủ: 05 bản chính, có xác nhận thành tích và đóng dấu giáp lai cấp trình.

3.2. Báo cáo thành tích Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (03 bản chính); kèm theo đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ khoa học Công nghệ, phục lục I ban hành kèm theo Thông tư*).

3.3. Báo cáo thành tích Cờ thi đua Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh (02 bản chính).

3.4. Báo cáo thành tích Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen Ủy ban nhân dân huyện (01 bản chính).

3.5. Báo cáo thành tích có liên quan đến tiêu chuẩn sáng kiến phải kèm theo giấy chứng nhận sáng kiến.

3.6. Đối với cá nhân là nông dân, đồng bào dân tộc ít người, công nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng cấp xã,

ngành do Ủy ban nhân dân cấp xã, ngành đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng; hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Tờ trình, biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và báo cáo tóm tắt thành tích do Ủy ban nhân dân cấp xã, ngành đề nghị thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

4. Hồ sơ, thủ tục đơn giản: áp dụng đối với khen thưởng đối ngoại, đột xuất do cơ quan đề nghị khen thưởng lập tờ trình, báo cáo tóm tắt thành tích và chịu trách nhiệm về nội dung thành tích trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

#### **Điều 25. Tổ chức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ đảm bảo yêu cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

2. Mỗi trường hợp khen thưởng được tổ chức lễ trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của địa phương, huyện, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng.

3. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức lễ trao tặng Huân chương các loại nhằm ghi nhận quá trình cống hiến cho các đồng chí giữ các chức vụ từ Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trở lên. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã trở lên, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và tương đương được tặng thưởng Huân chương các loại và các cá nhân được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; tập thể được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về thành tích cụ thể, khôi thi đua; Các đối tượng, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác giao Thủ trưởng đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức lễ trao tặng và đón nhận theo quy định tại Nghị định 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

### **Chương VI**

#### **QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

##### **Điều 26. Quỹ thi đua, khen thưởng**

Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp huyện, cấp xã, doanh nghiệp thực hiện theo Chương VI Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

##### **Điều 27. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Phân cấp quản lý quỹ thi đua, khen thưởng.

1.1. Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện do Phòng Nội vụ huyện - cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện quản lý.

1.2. Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương (nếu có) do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

2. Trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng.

2.1. Mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng: Hàng năm, Phòng Nội vụ huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định tỷ lệ trích Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách huyện. Mức trích tối đa từ nguồn ngân sách Nhà nước không quá 1,0% chi thường xuyên ngân sách cấp huyện.

2.2. Căn cứ tình hình thi đua, công tác khen thưởng năm trước và dự kiến kế hoạch, Phòng Nội vụ huyện phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng cho các đơn vị dự toán trực thuộc.

3. Khen thưởng thành tích năm đối với doanh nghiệp

3.1. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; cá nhân, tập thể thuộc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì cấp nào khen thưởng cấp đó chi tiền thưởng.

3.2. Cá nhân, tập thể thuộc doanh nghiệp trong nước (xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng hoặc tương đương), kinh phí khen thưởng do doanh nghiệp trích từ Quỹ khen thưởng của doanh nghiệp để chi cho cá nhân và tập thể được khen thưởng.

4. Khen thưởng đối ngoại (trừ khen thưởng đột xuất); khen thưởng thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; khen thưởng các doanh nghiệp tham gia hội thi, hội chợ (hoặc hình thức tương đương) không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm lưu niệm.

5. Khen thưởng thành tích thực hiện chuyên đề, chương trình mục tiêu, dự án được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chuyên đề, chương trình mục tiêu, dự án đó.

## **Điều 28. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng**

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam. Tiền khen thưởng cho gia đình được tính tiền thưởng bằng cá nhân.

2. Các trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm cứu người, hội thi, hội diễn cấp quốc gia, quốc tế, tài năng trẻ...

tùy theo thành tích đạt được và phạm vi tác dụng, nêu gương học tập quy định mức thưởng đối với cá nhân không quá **0,5 (Không phải năm)** lần mức lương cơ sở, tập thể không quá **01 (Một)** lần mức lương cơ sở. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể.

## **Chương VII** **QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ** **TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng; hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng và các cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng; khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thủ tục hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo Điều 75, 76, 77, 78, 79 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

## **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 30. Điều khoản thi hành**

1. Ngoài các quy định trong Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nghiên cứu thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 tháng 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị Định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ quy định tại Quy chế này, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn huyện, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các quy định tại Quy chế này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Khi các văn bản được viện dẫn để ban hành Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Giao Trưởng phòng Nội vụ huyện, cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, thực hiện Quy chế này./.